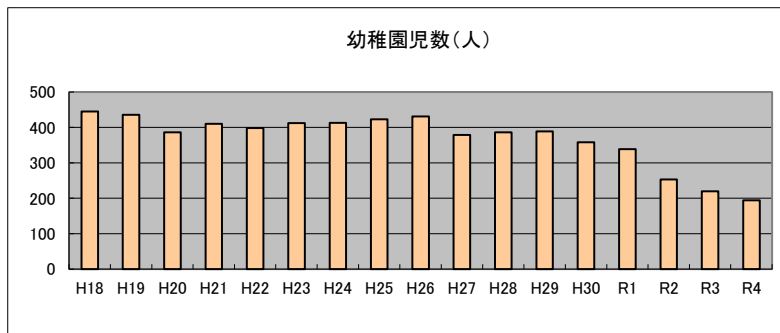


園児数の推移

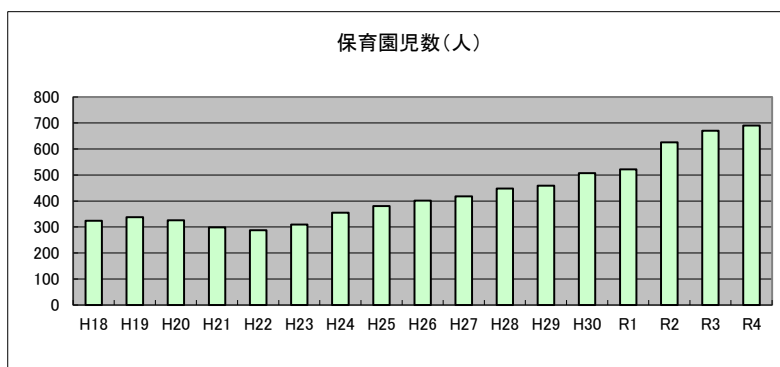
幼稚園児 各年度5月1日現在

年	人数
H18	445
H19	436
H20	386
H21	410
H22	398
H23	412
H24	413
H25	423
H26	431
H27	379
H28	386
H29	389
H30	358
R1	339
R2	253
R3	220
R4	194



保育園児

年	人数
H18	324
H19	338
H20	326
H21	299
H22	288
H23	310
H24	355
H25	381
H26	402
H27	418
H28	448
H29	459
H30	507
R1	522
R2	626
R3	670
R4	690



学校教育課